TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2017/HSST
Ngày 23 tháng 8 năm 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH VĨNH PHÚC

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Mầu Văn Mùi

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Chuyên và bà Lê Thị Chiên

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Nguyễn Duy Hưng, Cán bộ Toà án

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền, Kiểm sát viên

Ngày 23 tháng 8 năm 2017, tại Trụ ở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 39/2017/HSST ngày 01 tháng 8 năm 2017 đối với:

Bị cáo Trần Thị T, sinh năm 1983; nơi cư trú: Thôn C, xã N, huyện V, tỉnh V; văn hóa: 6/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Trần Văn L và bà Dương Thị T; có chồng là Cao Đắc V và có 03 con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/5/2017 đến nay (Có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Trần Thị T: Ông Lê Văn Duy, Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Vĩnh Phúc (Có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Cao Đắc V, sinh năm 1969; nơi cư trú: Thôn C, xã N, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc (Có mặt).

Người đại diện hợp pháp của Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Chị Cao Thị L, sinh năm 1960; nơi cư trú: Thôn 8, xã N, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc (Có mặt).

NHẬN THẤY:

Bị cáo Trần Thị T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 29/5/2017, Trần Thị T đang ở Trung tâm y tế huyện T thì Nguyễn Văn H (sinh năm 1996, ở thôn T, xã Đ, huyện T) gọi điện hỏi mua 300.000đ ma túy (Hêrôin). T đồng ý và hẹn gặp H ở cổng Trung tâm y tế huyện T để mua bán ma túy. T ra xe mô tô BKS 88L1: 302- 05 mở cốp xe lấy ra 01 gói ma túy trong lọ kem dưỡng da và lấy miếng dán giảm đau đang dán ở

trên trán bọc bên ngoài gói ma túy. T cầm gói ma túy và lọ kem dưỡng da đi sang Quán nước đối diện cổng Trung tâm y tế đợi H. Khoảng 30 phút sau thấy H đi đến cổng Trung tâm y tế huyện T, T sang cổng Trung tâm y tế huyện T gặp H. H đưa cho Thơm 500.000đ và nói "Em trả chị 200.000đ còn 300.000đ là tiền mua ma túy". T cầm tiền, vứt gói ma túy xuống đất rồi chỉ tay vào gói ma túy bảo H cầm lấy. Khi H vừa cầm gói ma túy trên tay thì bị Công an huyện T phát hiện, bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng. Thu của H: 01 gói nhỏ bên ngoài được bọc bằng miếng dán giảm đau bên trong là giấy màu trắng, trong lớp giấy màu trắng có chứa chất bột màu trắng (Được niêm phong ký hiệu là M1- H và T đều khai là ma túy Hêrôin T vừa bán cho H); 01 điện thoại di động Nokia màu vàng đã cũ. Thu giữ của T số tiền 500.000đ (Được niêm phong ký hiệu là T1 - T khai trong đó có 300.000đ tiền vừa bán ma túy cho H, còn 200.000đ là tiền H trả nợ); thu giữ trên tay của T 01 lọ kem dưỡng da bên trong có 06 gói nhỏ (Trong đó 03 gói được bọc bên ngoài bằng giấy màu vàng, 03 gói được bọc bên ngoài bằng giấy màu trắng) trong các gói nhỏ có chứa chất bột màu trắng (Được niêm phong ký hiệu là M2) T khai nhận đó là ma túy (Hêrôin) mang đi để bán kiếm lời; 01 điện thoại di động Iphone 4 màu trắng đã cũ; 01 xe máy nhãn hiệu Wave BKS 88L1: 302-05; 01 Giấy chứng minh nhân dân, 01 Thẻ bảo hiểm y tế, 01 Đăng ký xe mô tô (đều mang tên Trần Thị T); số tiền 4.705.000đ; 01 vòng tay và 01 dây truyền bằng kim loại màu vàng.

Tại Kết luận giám định số 522/KLGĐ ngày 01/6/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: "*Chất bột, cục màu trắng của mẫu ký hiệu M1 gửi đến giám định có khối lượng (trọng lượng) là 0,0431g (không phảy không bốn ba một gam, không kể bao bì) có Heroine. Khối lượng (trọng lượng) Heroine có trong 0,0431 g mẫu là 0,0223g (không phảy không hai hai ba gam).*

Chất bột, cục màu trắng của mẫu ký hiệu M2 gửi đến giám định có khối lượng (trọng lượng) là 0,2519g (không phảy hai lăm một chín gam, không kể bao bì) có Heroine. Khối lượng (trọng lượng) Heroine có trong 0,2519g mẫu là 0,1307g (không phảy một ba không bảy gam)."

Về nguồn gốc ma túy, bị cáo khai nhận: Ngày 27/5/2017 bị cáo đến khu vực thôn Đ, xã Đ, huyện T mua của một người đàn ông tên D (Bị cáo không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể) 07 gói ma túy với giá 700.000đ. Sau đó T cho 07 gói ma túy vào lọ kem dưỡng da, để trong cốp xe. Đến ngày 29/5/2017 khi T bán trái phép chất ma túy cho H thì bị Công an huyện T bắt quả tang và thu giữ toàn bộ số ma túy trên.

Đối với người nam giới tên D là người đã bán ma túy cho T. Quá trình điều tra xác minh tại xã Đ, huyện T không xác định được người nào tên là D. T cũng không biết tên và địa chỉ cụ thể. Do vậy Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với Nguyễn Văn H, sau khi bị bắt quả tang Công an huyện T đã đưa về trụ sở lấy lời khai và tường trình sự việc nhưng lợi dụng sơ hở H đã bỏ trốn. Quá trình điều tra xác minh tại xã Đ, huyện T không xác định được người nào có tên là H có lý lịch như đối tượng tự khai. Do vậy Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Tại Cáo trạng số 44/KSĐT - MT ngày 31/7/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo đã truy tố Trần Thị T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà Đại diện Viện kiểm sát đã phân tích đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm, hậu quả của hành vi phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Trần Thị T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo từ 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng đến đến 03 (Ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam.

Áp dụng Điều 41, Điều 42 của Bộ luật hình sự; Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 300.000đ.

- Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước 02 điện thoại di động.

- Trả lại số tiền 4.905.000đ cho Trần Thị T nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại 01 Thẻ bảo hiểm y tế; 01 Đăng ký xe mô tô, 01 Giấy chứng minh nhân dân mang (đều tên Trần Thị T); 01 vòng tay bằng kim loại; 01 dây chuyền bằng kim loại cho Trần Thị T.

- Tịch thu tiêu hủy 01 lọ kem dưỡng da hình tròn trên lọ có in chữ "*kem dưỡng trắng da - nám*".

- Trả lại xe mô tô BKS 88L1: 302-05 cho anh Cao Đắc V.

- Tịnh thu, tiêu hủy mẫu vật ma túy được Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc hoàn lại sau giám định cùng toàn bộ bao gói.

- Không áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo mức hình phạt thấp nhất của khung hình phạt và đề nghị miễn tiền án phí hình sự cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà và trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bào chữa và những người tham gia tố tụng khác,

XÉT THẤY:

Tại phiên toà bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác được thể hiện trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 29/5/2017, tại cổng Trung tâm y tế huyện T thuộc xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc, Trần Thị T có bán cho Nguyễn Văn H 01 gói ma túy (Hêrôin) có khối lượng (Trọng lượng) là 0,0431g (Không phảy không bốn ba một gam, không kể bao bì) có Hêrôin. Khối lượng (Trọng lượng) Hêrôin có trong 0,0431g mẫu là 0,0223g (Không phảy không hai hai ba gam) với giá 300.000đ thì bị Công an huyện T phát hiện bắt quả tang và thu giữ của T 06 gói ma túy (Hêrôin) có khối lượng (Trọng lượng) là 0,2519g (Không phảy hai lăm một chín gam, không kể bao bì) có Hêrôin. Khối lượng (Trọng lượng) Hêrôin có trong 0,2519g mẫu là 0,1307g (không phảy một ba không bảy gam) mục đích để bán kiếm lời.

Hành vi của Trần Thị T đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự.

Tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự quy định: "1. Người nào … mua bán trái phép … chất ma túy thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm."

Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với chất ma tuý, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội. Ma tuý là một tệ nạn cần phải loại bỏ ra khỏi đời sống xã hội, làm ảnh hưởng đến sức khoẻ của con người, sói mòn đạo đức, thuần phong, mỹ tục của dân tộc và ma túy cũng là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác. Vì vậy cần phải xử phạt bị cáo mức hình phạt tù thật nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử xét nhân thân, hoàn cảnh của bị cáo thấy trước khi phạm tội bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự nên Hôi đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Đối với Nguyễn Văn H, sau khi bị bắt quả tang Công an huyện T đã đưa về trụ sở lấy lời khai và tường trình sự việc nhưng lợi dụng sơ hở H đã bỏ trốn. Quá trình điều tra xác minh tại xã Đ, huyện T không xác định được người nào tên là H có lý lịch như đối tượng tự khai. Do vậy Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra khi nào làm rõ sẽ xử lý sau là phù hợp.

Đối với người tên D là người đã bán ma túy cho T. Quá trình điều tra xác

minh tại xã Đ, huyện T không xác định được người nào tên là D như bị cáo trình bày và bị cáo cũng không biết tên, tuổi và địa chỉ cụ thể. Do vậy Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra khi nào làm rõ sẽ xử lý sau là phù hợp.

Về dân sự và xử lý vật chứng của vụ án:

Đối với số tiền 300.000đ thu giữ của bị cáo là tiền thu lời bất chính từ việc bán ma túy mà có cần tịch thu, sung quỹ Nhà nước. Số tiền 4.905.000đ là số tiền của bị cáo không liên quan đến việc mua bán trái phép chất ma túy nên cần trả lại cho bị cáo nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Cần tịch thu tiêu hủy toàn bộ mẫu vật ma túy và bao gói do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc hoàn lại sau khi giám định cùng toàn bộ bao gói và 01 lọ kem dưỡng da bị cáo sử dụng để đựng chất ma túy do không có giá trị sử dụng.

Đối với chiếc điện thoại di động Iphone 4 của bị cáo và chiếc điện thoại Nokia của H là phương tiện sử dụng vào việc mua bán trái phép chất ma túy nên cần tịch thu, phát mại, sung quỹ Nhà nước là phù hợp.

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 88L1 302-05 là tài sản chung của bị cáo và chồng là anh Cao Đắc V. Khi bị cáo sử dụng chiếc xe để thực hiện hành vi vi phạm pháp luật, anh V không biết nên cần trả lại chiếc xe mô tô cho anh V và trả lại 01 Thẻ bảo hiểm y tế; 01 Đăng ký xe mô tô; 01 Giấy chứng minh nhân dân (đều mang tên Trần Thị T); 01 vòng tay bằng kim loại; 01 dây chuyền bằng kim loại cho bị cáo do không liên quan đến vụ án là phù hợp.

Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về án phí: Xét Đơn yêu cầu của bị cáo và bị cáo thuộc diện hộ nghèo năm 2017 nên Hội đồng xét xử miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Thị T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý".

Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Bị cáo Trần Thị T 03 (Ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (Ngày 29/5/2017).

Áp dụng Điều 41, Điều 42 của Bộ luật hình sự; Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu, sung quỹ Nhà nước số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước 02 điện thoại di động (01 điện thoại Iphone 4 và 01 điện thoại Nokia).

Trả lại số tiền 4.905.000đ (Bốn triệu chín trăm linh lăm nghìn đồng) cho

Trần Thị T nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Trả lại 01 Thẻ bảo hiểm y tế; 01 Đăng ký xe mô tô, 01 Giấy chứng minh nhân dân (đều mang tên Trần Thị T); 01 vòng tay bằng kim loại; 01 dây chuyền bằng kim loại cho Trần Thị T.

Trả lại anh Cao Đắc V chiếc xe mô tô BKS 88L1 302-05.

Tịnh thu, tiêu hủy mẫu vật ma túy được Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc hoàn lại sau giám định gồm M1 = 0,0000g; M2 = 0,1119g cùng toàn bộ bao gói và 01 vỏ lọ kem dưỡng da.

(Có đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/8/2017 giữa Công an huyện T và Chi cục Thi hành án dân sự huyện T)

Áp dụng Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Trần Thị T.

Bị cáo, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và Người đại diện của Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND huyện T;
- Công an huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Bị cáo; Người có QL,NVLQ;
- Người đại diện; Người bào chữa;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Đã Ký

Mầu Văn Mùi